

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 18/1/2013

<https://trungtamthuoc.com/>

121/80

500 ml **BRAVIND**

Rx- Prescription Medicine

GLUCOSE 5.8%
INTRAVENOUS INFUSION B.P.

STERILE NONPYROGENIC

Composition
Each 100 ml contains:
Glucose Anhydrous..... 5.8 g
Water for Injection B.P..... Q.S

CAUTION
EVEN MINOR DAMAGE TO BOTTLE CAUSED DURING STORAGE OR TRANSPORT MAY RESULT IN CONTAMINATION. DO NOT USE IF CONTAINER IS FOUND LEAKY OR SWELLING OR SOLUTION IS NOT CLEAR. SOLUTION CONTAINING VISIBLE SOLID PARTICLES SHOULD NOT BE USED BUT RETURN FOR REPLACEMENT.

ADMINISTER BY VENOCLYSIS
USING ASEPTIC TECHNIQUE

SINGLE DOSE CONTAINER
STORE BELOW 30°C
DO NOT FREEZE

Mfg. Lic. No.: G/L VP/39
Lot No.:
Mfg. Date:
Exp. Date:

Mfg. by:
Shree KrishnaKeshav Laboratories Ltd
(Formerly McGaw-Ravindra Laboratories (I) Ltd.)
AMRAIWADI ROAD, AHMEDABAD - 380 008, INDIA

GLUCOSE 5.8%
INTRAVENOUS INFUSION B.P.



Rx- Thuốc kê đơn **SDK: VN-XXXX-XX**

Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch Glucose 5%
Thành phần
Mỗi chai 500 ml có chứa: Glucose (khan) 25 g
Dạng bào chế: dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch
Bảo quản: dưới 30°C. Không để đông lạnh
Đóng gói: Chai 500 ml. Hạn dùng: 36 tháng
Chỉ định, liều dùng, cách dùng, chỉ định, chống chỉ định và các thông tin khác:
Xem tờ hướng dẫn sử dụng
Số lô, NSX, HD: Xem Lot.No; Mfg.Date; Exp.Date
Nhà sản xuất: SHREE KRISHNAKESHAV LABORATORIES Ltd; Amraiwadi Road, ahmedabad 380-008, INDIA.
Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng
Để ngoài tầm tay trẻ em.
DNNK:



Dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch Glucose 5.0%

(GLUCOSE INTRAVENOUS INFUSION B.P 5.0%)

Rx- Thuốc dùng theo đơn bác sĩ.

Thành phần: Mỗi chai 500 ml có chứa: Hoạt chất: Glucose (khan) 25.0 g; Tá dược: nước cất (vừa đủ)

Mô tả sản phẩm: Dung dịch trong, không màu, vô khuẩn dùng tiêm truyền tĩnh mạch.

Dược lực học

Khi tiêm tĩnh mạch, dung dịch Glucose 5.0% là nguồn cung cấp bổ sung nước và năng lượng. Năng lượng cung cấp vào khoảng 170 kcal/L. Dung dịch Glucose 5.0% có tác dụng lợi tiểu phụ thuộc tình trạng lâm sàng của bệnh nhân.

Dược động học

Thuốc được hấp thu nhanh bằng đường tiêm truyền tĩnh mạch, phân bố rộng rãi trong cơ thể.

Glucose chuyển hoá thành carbon dioxyd và nước đồng thời giải phóng ra năng lượng.

Chỉ định

Bổ sung nước và năng lượng trong trường hợp mất nước (ỉa chảy, sốt cao, sau phẫu thuật, mất máu..)

Dung môi để hoà tan một số loại thuốc

Liều lượng và cách dùng

Liều dùng thay đổi tùy theo nhu cầu của từng người bệnh

Phải theo dõi chặt chẽ đường huyết của người bệnh. Liều glucose tối đa khuyến dùng là 500-800 mg cho 1kg thể trọng trong 1 giờ.

Dung dịch Glucose 5% là đẳng trương với máu và được dùng để bù mất nước, có thể truyền vào tĩnh mạch ngoại vi.

Chống chỉ định

Người bệnh không dung nạp Glucose.

Mất nước nhược trương nếu chưa bù đủ các chất điện giải

Ứ nước; Hạ kali huyết; Hôn mê tăng thẩm thấu; Nhiễm toan; Người bệnh vô niệu; Người bệnh bị chảy máu trong sọ hoặc trong tuỷ sống (không được dùng glucose ưu trương cho các trường hợp này).

Mê sảng do rượu kèm mất nước, ngộ độc rượu cấp.

Không được dùng dung dịch glucose cho người bệnh sau cơn tai biến mạch máu não vì đường huyết cao ở vùng thiếu máu cục bộ chuyển hoá thành các acid lactic làm chết tế bào não.

Thận trọng

Phải theo dõi đường huyết đều đặn, cân bằng nước và các chất điện giải. Cần bổ sung các chất điện giải nếu cần.

Không truyền dung dịch glucose cùng với máu qua một bộ dây truyền vì có thể gây tan huyết và tắc nghẽn.

Truyền glucose vào tĩnh mạch có thể dẫn đến rối loạn dịch và điện giải như hạ kali huyết, hạ magiê huyết, hạ photpho huyết.

Truyền kéo dài hoặc truyền nhanh một lượng lớn dung dịch glucose đẳng trương có thể gây phù hoặc ngộ độc nước.

Truyền kéo dài hoặc truyền nhanh một lượng lớn dung dịch glucose ưu trương có thể gây mất nước tế bào do tăng đường huyết.

Ảnh hưởng đến khả năng lái xe và vận hành máy móc: không ảnh hưởng

Tương tác thuốc

Trước khi pha thêm bất kỳ một thuốc gì vào dung dịch glucose để truyền phải kiểm tra xem có phù hợp không.

Dung dịch chứa glucose có pH < 6 có thể gây kết tủa indomethacine.

Thời kỳ mang thai: Thuốc an toàn cho người mang thai.

Thời kỳ cho con bú: Thuốc không ảnh hưởng tới việc cho con bú.

Tác dụng không mong muốn

Đau tại chỗ tiêm; Kích ứng tĩnh mạch, viêm tắc tĩnh mạch; Rối loạn nước và điện giải (hạ kali huyết, hạ magiê huyết, hạ photpho huyết)

Phù hoặc ngộ độc nước (do Truyền kéo dài hoặc truyền nhanh một lượng lớn dung dịch glucose đẳng trương)

Mất nước do hậu quả đường huyết cao (do Truyền kéo dài hoặc truyền nhanh một lượng lớn dung dịch glucose ưu trương)

Thông báo cho bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

Hướng dẫn cách xử trí: Nếu có một phản ứng có hại nào xảy ra, phải ngừng truyền thuốc ngay. Kiểm tra tình trạng người bệnh và điều trị thích hợp nếu cần.

Quá liều và xử trí

Giảm liều và/hoặc tiêm insulin, nếu đường huyết tăng cao và có đường niệu

Điều chỉnh cân bằng nước và điện giải

Điều chỉnh thể tích dịch truyền và tốc độ truyền

Điều kiện bảo quản: Bảo quản dưới 30°C, không để đông lạnh;

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. ĐỂ NGOÀI TÂM TAY TRẺ EM.

NẾU CẦN THÊM THÔNG TIN CHI TIẾT XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ

Hạn dùng: 36 tháng, kể từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc quá hạn sử dụng.

Dạng bao chế và Qui cách đóng gói: Chai 500 ml dung dịch tiêm truyền tĩnh mạch.

Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất: SHREE KRISHNAKESHAV LABORATORIES LIMITED

Amraiwadi Road, Ahmedabad, INDIA, 380 008

Ngày xem lại nội dung Tài Hướng dẫn sử dụng: 20/11/2010



PHÓ CỤC TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thanh